

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-BCĐTUATTP ngày 18/01/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 45/TTr-SYT ngày 23/02/2024;

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý an toàn thực phẩm; bảo đảm an toàn thực phẩm cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm

từ thịt, bia, rượu, còn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm,... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

- Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Bản tự công bố sản phẩm,...

- Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm (các văn bản tại Phụ lục kèm theo).

- Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn và quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

## **2. Yêu cầu**

- Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn đối với cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng. Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

- Tăng cường công tác hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm, đặc biệt là quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên internet và môi trường mạng; lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ pha

trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân,...

- Tránh chông chéo trong hoạt động hậu kiểm: Việc triển khai hậu kiểm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và UBND cấp huyện được quy định tại Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp, chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tiến hành hậu kiểm không cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Thời gian thực hiện:** Các tháng trong năm 2024.

### **2. Triển khai các cuộc hậu kiểm**

a) Kiểm tra liên ngành

\* Cấp tỉnh

- Triển khai 03 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm:

+ Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

+ Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024.

+ Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung Thu năm 2024.

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện.

\* Cấp huyện

Căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và triển khai hậu kiểm về an toàn thực phẩm tại địa phương và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện kiểm tra, giám sát trong đợt cao điểm về an toàn thực phẩm.

b) Hậu kiểm trong ngành Y tế

Hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm/nhóm sản phẩm theo phân cấp quản lý của ngành được quy định tại điểm g, h, khoản 1, Điều 3, Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh; hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe (trên các báo, đài; trên internet và môi trường mạng); cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu,

quảng cáo sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

c) **Hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

Hậu kiểm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố, tự công bố, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm, các sản phẩm/nhóm sản phẩm theo phân cấp quản lý của ngành được quy định tại điểm a, điểm đ, khoản 2, Điều 3 Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND, Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh phân công nhiệm vụ thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

d) **Hậu kiểm trong ngành Công Thương**

Hậu kiểm về công bố, tự công bố, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm, các sản phẩm/nhóm sản phẩm theo phân cấp quản lý của ngành tại Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước; điểm a, khoản 3, Điều 3 Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

### **III. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG HẬU KIỂM**

#### **1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm**

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm, đặc biệt là các nhóm sản phẩm có nguy cơ gây ngộ độc cao.

#### **2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm**

Tập trung hậu kiểm:

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm: Các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý thực hiện theo quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Hậu kiểm về quảng cáo: Hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

### **3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm**

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm, tập trung vào các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

### **4. Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm**

- Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức phạt xử phạt bổ

sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện kiểm tra liên ngành cấp tỉnh theo điểm a, mục 2, phần II, Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc thẩm quyền do ngành quản lý, tập trung kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể thuộc khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các sự kiện lớn.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm b, mục 2, phần II, Kế hoạch này.

- Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

##### **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Triển khai công tác hậu kiểm và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền do ngành quản lý và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm c, mục 2, phần II, Kế hoạch này.

##### **3. Sở Công Thương**

- Triển khai công tác hậu kiểm và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền do ngành quản lý và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm d, mục 2, phần II, Kế hoạch này.

##### **4. Sở Tài chính**

Căn cứ vào dự toán đã giao cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ, thực hiện thẩm định và quyết toán theo quy định hiện hành.

##### **5. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ Kế hoạch này, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm tại địa phương đảm bảo hiệu quả. Quan tâm, bố trí đủ nguồn lực cho công tác an toàn thực phẩm tại địa phương và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

##### **1. Trách nhiệm báo cáo**

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm gửi về Sở Y tế - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

- Địa chỉ nhận báo cáo: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, số 20 - Đường Lê Duẩn, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, điện thoại: 02716. 250 852; email: chicucativstp@binhphuoc.gov.vn.

## 2. Các mốc thời gian báo cáo

- Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành vào các dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động về an toàn thực phẩm báo cáo theo thời gian quy định trong Kế hoạch chi tiết triển khai hậu kiểm của từng đợt.

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 15/6/2024.

- Báo cáo năm 2024: trước ngày 01/12/2024.

## VI. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong dự toán đã giao của các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ, lồng ghép trong các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Y tế để giải quyết hoặc tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

*(Kèm theo Phụ lục các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm).*

### **Nơi nhận:**

- BCĐ LNTW - Bộ Y tế;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị được phân công;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, P.KGVX, T-06<sub>28/02</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2024  
của UBND tỉnh Bình Phước)

1. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

2. Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

3. Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

4. Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng hóa, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

5. Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

6. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

7. Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định



số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

8. Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

9. Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.

10. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

11. Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

12. Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

13. Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

14. Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

15. Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục sử dụng chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

16. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật và an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

17. Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

18. Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương.

19. Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận

cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

20. Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

21. Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

22. Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

23. Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sửa đổi một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu).

24. Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan./.